

**Bản án số: 185/2020/DS-PT**

**Ngày: 11-12-2020**

Về việc tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán: 1- Ông Trần Bá Kha

2- Ông Võ Minh Triều

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2020/QĐ-PT ngày 27/11/2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Quách Hữu N

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện TS, tỉnh An Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Hoàng M

HKTT: Khu phố V, thị trấn V1, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty Cổ phần K.

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật : Anh Phạm Minh T

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

(Anh N, anh M có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn anh Quách Hữu N trình bày:

Anh và anh M là bạn bè, trước đây làm chung công ty nên có giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn. Ngày 25/5/2016 anh có cho anh M vay số tiền 150.000.000đồng, hai bên có làm hợp đồng, thỏa thuận đến ngày 25/5/2017 sẽ trả đủ, lãi suất 10%/năm. Anh M không trả nợ đúng theo hợp đồng, sau đó hai bên có làm biên bản xác nhận nợ là 134.909.367đồng và cam kết đến ngày 15/12/2017 sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, anh M vẫn không thực hiện theo cam kết nên anh khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh yêu cầu anh M trả số tiền gốc 134.909.367 đồng, tiền lãi từ ngày 25/11/2017 đến ngày 28/01/2019 là 25.298.110 đồng, tổng cộng 160.207.477 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày khởi kiện đến nay. Trường hợp án có hiệu lực mà anh M không thanh toán nợ thì yêu cầu trả tiền lãi từ ngày án có hiệu lực trở về sau.

\* Bị đơn anh Trần Hoàng M trình bày: Từ năm 2013 anh có làm việc cho công ty cổ phần K, công ty có cho nhân viên vay tiền và trừ qua lương hàng tháng. Tháng 5/2016 anh có vay công ty số tiền 150.000.000đồng, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm, nợ gốc và lãi trả hàng tháng. Anh trả được đến hết tháng 6/2017 thì xảy ra mâu thuẫn với công ty nên nghỉ việc. Lúc này anh Lê Thanh H làm giám đốc, đến tháng 7/2017 anh Phạm Minh T làm giám đốc. Anh T chỉ đạo kế toán yêu cầu anh trả tiền xong mới giải quyết cho nghỉ việc. Vì hợp đồng chưa đến hạn nên anh không trả gốc mà chỉ đóng lãi theo hợp đồng, tuy nhiên công ty không nhận tiền lãi mà yêu cầu trả nợ gốc. Sau đó anh N là người quản lý hồ sơ vay vốn của nhân viên nói làm thất lạc hợp đồng vay vốn nên kêu anh ký lại hợp đồng cho anh N và xác nhận nợ với anh N theo biên bản xác nhận nợ ngày 25/11/2017, nợ gốc là 134.909.367 đồng. Anh xác định nợ này là nợ của công ty chứ không phải nợ anh N, giám đốc công ty nói giao cho anh N thu các khoản nợ này vì số tiền nhỏ công ty không muốn phiền phức. Vì anh N làm mất hồ sơ và năn nỉ anh mấy lần nên anh mới ký tên. Nay anh N lấy hợp đồng

này đi khởi kiện và công ty nói không liên quan đến công ty, nợ công ty riêng là không đúng, anh không thống nhất số nợ này.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty cổ phần K trình bày: Vì trải qua nhiều năm, việc quản lý hồ sơ chưa chặt chẽ nên nhiều hồ sơ bị thất lạc, trong đó có hồ sơ Tòa án yêu cầu cung cấp. Việc phát sinh số nợ giữa anh N và anh M không liên quan đến công ty. Anh M vẫn còn nợ công ty và công ty chưa làm thủ tục khởi kiện anh M, khi nào cần thiết thì công ty sẽ khởi kiện theo quy định pháp luật. Công ty xin vắng mặt trong vụ án này.

**\* Tại bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã quyết định:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh M trả cho anh N số tiền gốc 134.909.367 đồng, tiền lãi là 25.298.110 đồng, tổng cộng 160.207.477 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

\* Ngày 13/6/2020 anh M có đơn kháng cáo nhưng quá hạn và không được chấp nhận việc kháng cáo quá hạn.

\* Ngày 23/6/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS, yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang về phần lãi suất và tính lại án phí đương sự phải nộp theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N và anh M yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất và tính lại án phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty cổ phần K có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với số tiền nợ gốc 134.909.367đồng, anh N không kháng cáo, anh M kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng anh M kháng cáo quá hạn và không được chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần lãi suất.

[3] Xét thấy, ngày 25/11/2017 anh N và anh M có làm biên bản xác nhận nợ là 134.909.367đồng và cam kết đến ngày 15/12/2017 sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, anh M không thực hiện theo cam kết nên anh N khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, anh M không thực hiện N vụ trả tiền nên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Theo đó, lãi suất được xác định là 10%/năm và được tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 28/01/2019, cụ thể:

$134.909.367\text{đồng} \times 10\%/năm \text{ (0,83\%/tháng)} \times 13 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 15.004.600\text{đồng}.$

Tổng cộng gốc và lãi là:  $134.909.367\text{đồng} + 15.004.600\text{đồng} = 149.913.967\text{đồng}.$

[4] Đồng thời, án phí sơ thẩm anh M phải chịu là:  $149.913.967 \text{ đồng} \times 5\% = 7.495.600\text{đồng}$  (làm tròn)

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Hữu N, buộc anh Trần Hoàng M trả cho anh Quách Hữu N số tiền gốc 134.909.367 đồng, tiền lãi là 15.004.600 đồng, tổng cộng 149.913.967 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm mười ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.495.600 đồng (bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Anh N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.005.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000122 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nội Nhân:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Vĩnh Thuận;
- THA dân sự huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Nhiên**